

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ 1
MÔN CÔNG NGHỆ 10
Năm học 2024 - 2025

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Câu nào sau đây **không** đúng khi nói về vai trò của giống đối với sự phát triển của cây trồng?

- A. Giống là tư liệu sản xuất đặc biệt quan trọng.
- B. Giống quyết định chủ yếu đến đặc điểm hình thái, khả năng sinh trưởng, phát triển, khả năng chống chịu sâu bệnh.
- C. Cùng điều kiện trồng trọt, chăm sóc như nhau nhưng giống cây trồng khác nhau thì khả năng sinh trưởng, phát triển, cho năng suất và chất lượng sản phẩm sẽ khác nhau.
- D. Năng suất và chất lượng của cây trồng phụ thuộc một phần nhỏ vào giống.

Câu 2: Ý nào sau đây là không đúng?

- A. Nước có vai trò to lớn đối với cây trồng, gián tiếp tham gia vào quá trình quang hợp, là môi trường hoà tan muối ăn và chất dinh dưỡng trong đất để cung cấp cho cây.
- B. Độ ẩm đất quá thấp hoặc quá cao sẽ ức chế hoạt động của các vi sinh vật, các chất hữu cơ trong đất không được phân giải, quá trình chuyển hoá chất dinh dưỡng cho cây bị ngưng trệ.
- C. Cây trồng thừa hoặc thiếu nước lâu ngày có thể bị chết.
- D. Nước tham gia cấu tạo nguyên sinh chất của tế bào, hoà tan và vận chuyển các chất trong cây, điều hoà nhiệt độ bề mặt lá cây.

Câu 3: Đâu **không** phải là một loại công nghệ cao được áp dụng trong trồng trọt?

- A. Công nghệ sinh học
- B. Công nghệ nhà kính
- C. Công nghệ Biofloc
- D. Công nghệ thủy canh, khí canh

Câu 4: Câu nào sau đây **không** đúng về phân lỏng?

- A. Còn được gọi là dung dịch đất, có thành phần chủ yếu là nước.
- B. Nước trong đất thông qua quá trình hoà tan chuyển hoá thành chất dinh dưỡng cho cây.
- C. Nguồn nước trong đất trồng gồm nước mưa, nước ngầm và nước tưới.
- D. Nước trong đất tồn tại ở các dạng khác nhau: nước liên kết hoá học, nước hấp thu, hơi nước,...

Câu 5: Nguyên nhân gây ra phản ứng kiềm của đất

- A. Nồng độ H^+ trong dung dịch đất lớn hơn nồng độ OH^-
- B. Nồng độ OH^- trong dung dịch đất lớn hơn nồng độ H^+
- C. Nồng độ H^+ và OH^- trong dung dịch đất cân bằng nhau
- D. Hoạt động của vi sinh vật cố định đạm.

Câu 6: Đâu là những biện pháp cải tạo đất chua hữu hiệu?

- A. Bón vôi, đắp đê (ở vùng nước mặn có thể tiếp xúc với đất trồng), hạn chế làm đất (vào mùa mưa ở vùng đồi núi), che phủ đất bằng tàn dư thực vật.
- B. Bón vôi, đắp đê (ở vùng nước mặn có thể tiếp xúc với đất trồng), hạn chế làm đất (vào mùa mưa ở vùng đồi núi), bố trí cơ cấu cây trồng hợp lí.
- C. Bón phân hữu cơ, đắp đê (ở vùng nước mặn có thể tiếp xúc với đất trồng), hạn chế làm đất (vào mùa mưa ở vùng đồi núi), trồng cây có bộ rễ khỏe.
- D. Bón phân hữu cơ, trồng cây có bộ rễ khỏe, che phủ đất bằng nylon, trồng cây phân xanh.

Câu 7: Trong các biện pháp cải tạo đất mặn, biện pháp nào quan trọng nhất?

- A. Biện pháp bón phân
- B. Biện pháp thủy lợi
- C. Biện pháp canh tác
- D. Chế độ làm đất thích hợp

Câu 8: Đâu không phải là một ưu điểm của giá thể than bùn?

- A. Xốp, nhẹ
- B. Đặc, nặng, kị khí

C. Giữ ẩm tốt
mỗi lần tưới cây.

D. Chất dinh dưỡng không bị rửa trôi sau

Câu 9: Giá thể trấu hun có ưu điểm gì khác hẳn giá thể mùn cưa?

- A. Tốt cho đất trồng và cây trồng
- B. Trấu hun có hàm lượng kali lớn giúp cây cứng cáp, chống rét tốt.
- C. Trấu hun có hàm lượng muối lớn, giúp cây lớn nhanh hơn.
- D. Cung cấp chất dinh dưỡng cho cây thông qua biến đổi của vi sinh vật.

Câu 10: Phân bón là gì?

- A. Sản phẩm cung cấp nước cho cây trồng
- B. Sản phẩm cung cấp chất dinh dưỡng hoặc có tác dụng cải tạo đất.
- C. Hóa chất bảo vệ cây trồng khỏi sâu bệnh
- D. Chất làm tăng độ thoáng khí của đất

Câu 11: Điều không phải là đặc điểm của phân bón hóa học?

- A. Có hàm lượng dinh dưỡng cao hơn các loại phân bón khác.
- B. Dùng để bón thúc là chính.
- C. Tỷ lệ hàm lượng của các nguyên tố dinh dưỡng khác nhau tùy từng loại phân.
- D. Phân lớn dễ hòa tan (trừ phân lân) nên cây dễ hấp thụ và cho hiệu quả nhanh.

Câu 12: Nguyên tắc đầu tiên trong bảo quản phân bón hóa học là gì?

- A. Chống ẩm
- B. Chống để lẫn lộn
- C. Chống acid
- D. Chống nóng

Câu 13: Bón đạm cho lúa trong điều kiện thời tiết như thế nào là hợp lý

- A. Mưa lũ
- B. Thời tiết râm mát, có mưa phùn nhỏ
- C. Mưa rào
- D. Nắng nóng

Câu 14: Tác dụng của phân lân cho cây ở thời kì sinh trưởng.

- A. Thúc đẩy quá trình sinh hóa, trao đổi chất và trao đổi năng lượng của cây.
- B. Trao đổi chất
- C. Kích thích quá trình sinh trưởng, làm tăng tỉ lệ protein thực vật.
- D. Tăng cường sức chống rét, chống sâu bệnh và chịu hạn của cây

Câu 15: Nhóm phân nào sau đây dùng để bón lót

- A. Phân hữu cơ, phân xanh, phân đạm
- B. Phân xanh, phân kali, phân NPK
- C. Phân rác, phân xanh, phân chuồng
- D. Phân DAP, phân lân, phân xanh, phân vi sinh

Câu 16: Các cây con được tạo ra bằng hình thức nhân giống vô tính có đặc điểm nào sau đây?

- A. Mang các đặc điểm tốt hơn cây mẹ.
- B. Mang các đặc điểm giống với cây mẹ.
- C. Mang các đặc điểm không tốt bằng cây mẹ.
- D. Mang một nửa đặc điểm của bố và một nửa đặc điểm của mẹ.

Câu 17: Phương pháp tạo cây mới bằng cách gắn đoạn cành, mắt ghép, chồi của cây mẹ lên cây khác nhằm phát huy ưu điểm của cây mẹ và cây gốc là

- A. Giâm cành.
- B. Chiết cành.
- C. Ghép.
- D. Tất cả các đáp án trên đều sai.

Câu 18: Điều không phải ưu điểm của phương pháp nhân giống hữu tính

- A. Dễ thực hiện, chi phí thấp.
- B. Hệ số nhân giống cao.
- C. Cây có tuổi thọ cao, tính thích nghi cao.
- D. Dễ dàng bảo quản và vận chuyển hạt giống.

Câu 19: Quy trình sản xuất phân bón vi sinh cố định đạm có bước nào sau đây?

- A. Chuẩn bị và kiểm tra nguyên liệu.
- B. Nhân giống vi sinh vật trên máy

C. Ủ nguyên liệu.

D. Bổ sung chế phẩm vi sinh vật

Câu 20: Khái niệm phân bón hóa học:

A. Là loại phân bón được sản xuất theo quy trình công nghiệp.

B. Là các chất hữu cơ được vùi vào đất, dùng trong nông nghiệp nhằm cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng và cải tạo đất.

C. Là loại phân bón có chứa một chủng vi sinh vật sống.

D. Là loại phân bón có chứa nhiều chủng vi sinh vật sống.

Câu 21: Khái niệm phân bón hữu cơ:

A. Là loại phân bón được sản xuất theo quy trình công nghiệp.

B. Là các chất hữu cơ được vùi vào đất, dùng trong nông nghiệp nhằm cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng và cải tạo đất.

C. Là loại phân bón có chứa nhiều chủng vi sinh vật sống.

D. Là loại phân bón có chứa một chủng vi sinh vật sống.

Câu 23: Khi bón phân hóa học cần đảm bảo nguyên tắc gì?

A. Lựa chọn loại phân bón phù hợp.

B. Bón đúng thời điểm và đúng liều lượng.

C. Cần cân nhắc đến yếu tố thời tiết, khí hậu.

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 24: Phương pháp ủ, bảo quản phân bón hữu cơ trong điều kiện kỵ khí là phương pháp bảo quản nào sau đây?

A. Ủ nóng

B. Ủ nguội

C. Ủ hỗn hợp

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 25: Phân bón vi sinh cố định đạm là:

A. Sản phẩm chứa một hay nhiều giống vi sinh vật cố định nitrogen phân tử.

B. Sản phẩm chứa một hoặc một số giống vi sinh vật chuyển hóa lân.

C. Sản phẩm chứa một hay nhiều giống vi sinh vật đã được tuyển chọn.

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 26: Phân bón vi sinh chuyển hóa lân là:

A. Sản phẩm chứa một hay nhiều giống vi sinh vật cố định nitrogen phân tử.

B. Sản phẩm chứa một hoặc một số giống vi sinh vật chuyển hóa lân.

C. Sản phẩm chứa một hay nhiều giống vi sinh vật đã được tuyển chọn.

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 27: Quy trình sản xuất phân bón vi sinh cố định đạm có bước nào sau đây?

A. Chuẩn bị và kiểm tra nguyên liệu.

B. Phối trộn, ủ sinh khối khoảng một tuần

C. Kiểm tra chất lượng, đóng bao, bảo quản.

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 28: Công việc của kỹ sư chọn giống cây trồng là gì?

A. Nghiên cứu bảo tồn và phát triển các giống cây trồng hiện có

B. Nghiên cứu các biện pháp nhân giống cây trồng

C. Nghiên cứu chọn tạo các giống cây trồng mới

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 29: Hãy cho biết, chất lượng của giống lúa BC 15 là gì?

A. Cơm trắng bóng, cơm dẻo, dai, vị đậm và có hương thơm mùi cơm

B. Gạo trắng trong, cơm mềm, thơm, vị đậm

C. Gạo trắng trong, cơm mềm và đậm

D. Gạo trong, cơm mềm và đậm

Câu 30: Giống tác giả:

A. Do tác giả chọn tạo ra, đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

B. Nhân ra từ giống tác giả theo đúng quy trình sản xuất giống siêu nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng quy định.

C. Nhân ra từ giống siêu nguyên chủng theo quy trình sản xuất hạt giống nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

D. Nhân ra từ giống nguyên chủng theo quy trình sản xuất hạt giống xác nhận và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

Câu 31: Giống siêu nguyên chủng::

A. Do tác giả chọn tạo ra, đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

B. Nhân ra từ giống tác giả theo đúng quy trình sản xuất giống siêu nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng quy định.

C. Nhân ra từ giống siêu nguyên chủng theo quy trình sản xuất hạt giống nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

D. Nhân ra từ giống nguyên chủng theo quy trình sản xuất hạt giống xác nhận và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

Câu 32: Giống nguyên chủng:

A. Do tác giả chọn tạo ra, đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

B. Nhân ra từ giống tác giả theo đúng quy trình sản xuất giống siêu nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng quy định.

C. Nhân ra từ giống siêu nguyên chủng theo quy trình sản xuất hạt giống nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

D. Nhân ra từ giống nguyên chủng theo quy trình sản xuất hạt giống xác nhận và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

Câu 33: Phương pháp ghép cành

A. Cắt đoạn bánh tẻ có đủ mắt, nhúng phần gốc vào dung dịch kích thích ra rễ, cắm xuống đất.

B. Dùng bộ phận sinh dưỡng của cây ghép vào cây khác rồi bó lại.

C. Chọn cây khỏe mạnh, lấy dao tách đoạn vỏ, dùng thuốc kích thích ra rễ và hỗn hợp đất bó vào đoạn vừa tách, bọc nylon và dùng dây buộc chặt.

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 34: Các cây con được tạo ra bằng hình thức nhân giống vô tính có đặc điểm nào sau đây?

A. Mang các đặc điểm tốt hơn cây mẹ.

B. Mang các đặc điểm giống với cây mẹ.

C. Mang các đặc điểm không tốt bằng cây mẹ.

D. Mang một nửa đặc điểm của bố và một nửa đặc điểm của mẹ.

Câu 35: Phương pháp chiết

A. Cắt đoạn bánh tẻ có đủ mắt, nhúng phần gốc vào dung dịch kích thích ra rễ, cắm xuống đất.

B. Dùng bộ phận sinh dưỡng của cây ghép vào cây khác rồi bó lại.

C. Chọn cây khỏe mạnh, lấy dao tách đoạn vỏ, dùng thuốc kích thích ra rễ và hỗn hợp đất bó vào đoạn vừa tách, bọc nylon và dùng dây buộc chặt.

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 36: Nhân giống vô tính thường không áp dụng cho đối tượng cây trồng nào sau đây?

A. Cây ăn quả như táo, xoài, bưởi.

B. Cây hoa như hoa hồng, hoa lan, hoa cúc.

C. Cây lấy hạt như lúa, ngô, lạc (đậu phộng).

D. Cây lấy gỗ như cây keo, bạch đàn.

II. PHẦN TỰ LUẬN:

- Đề xuất được biện pháp bảo quản, sử dụng phân bón hợp lí ở gia đình và địa phương đem lại hiệu quả kinh tế cao đồng thời bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe cho con người.

- Trình bày được một số ứng dụng của công nghệ hiện đại trong sản xuất phân bón

- Nêu được nguyên lí chung khi ứng dụng công nghệ vi sinh sản xuất phân bón vi sinh vật.

- Lựa chọn được phương pháp nhân giống phù hợp cho một loại cây trồng phổ biến ở gia đình, địa phương.
- Đề xuất được biện pháp nhân giống phù hợp cho một số loại cây trồng phổ biến ở gia đình, địa phương.

*****HẾT*****